TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số 20/2023/HNGĐ - ST
Ngày 03 - 7 - 2023
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị C, sinh năm 1995, "có mặt".

Cư trú tại: Thôn N II, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Lê Quý Q, sinh năm 1987, "vắng mặt".

Cư trú tại: Thôn N II, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 4 năm 2023 và những lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày:

Chị và anh Lê Quý Q kết hôn năm 2020, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện, tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 20 tháng 10 năm 2020; sau ngày kết hôn, chị về ngay gia đình anh Q làm dâu, ở chung cùng gia đình anh Q, vợ chồng không có thời gian ở riêng cho đến khi sống ly thân; tình

cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ tháng 6 năm 2022, mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 04 năm 2023, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị để ở, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay, thời gian sống ly thân thì hai anh chị và hai bên gia đình không qua lại hòa giải gì để vợ chồng về đoàn tụ.

Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Q là do hai vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, anh Q thường xuyên hành hạ, xúc phạm chị, đe dọa chị và sa đà vào các tệ nạn xã hội như chơi cờ bạc, tài xỉu trên mạng, không chịu tu chí làm ăn, vợ chồng đã kết hôn lâu ngày không có con chung và đã sống ly thân lâu ngày, không cải thiện được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q chưa có con chung. Ly hôn chị không đề nghị gì.

Về tài sản: Chị và anh Q không có tài sản chung nhau, không nợ chung gì của ai và không cho ai vay chung, không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào; ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Bị đơn anh Lê Quý Q trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ xong cố tình vắng mặt, không hợp tác làm việc và cũng vắng mặt tại phiên tòa, xong tại bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2023 gửi đến Tòa án, anh Q trình bày: anh Nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị C và không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo thông báo và triệu tập của Tòa án.

Các mối quan hệ về con chung, chia tài sản chung: Anh không có ý kiến, quan điểm gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị C; cho chị Dương Thị C được ly hôn với anh Lê Quý Q.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền của Tòa án và thủ tục tố tụng: Do các đương sự đăng ký nhân khẩu và cư trú tại thôn N II, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Tòa án đã tổ chức phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự, xong anh Q đã được thông báo, tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt; do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự; sau khi Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt đến anh Q, xong anh Q không chấp hành; Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 26 tháng 6 năm 2023 và ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về "Ly hôn". Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án và căn cứ vào việc trình bày của đương sự, xác nhận: Ngày 20 tháng 01 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị C và anh Q; do đó hôn nhân giữa chị C và anh Q là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, cuộc sống thường ngày hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã kết hôn lâu ngày không có con chung. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q; anh Q vắng mặt, xong cũng có quan điểm, chấp nhận đề nghị ly hôn của chị C, Tòa án cũng đã nhiều lần tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị, xong anh Q không chấp hành, tự từ bỏ quyền được tham gia hòa giải; kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng xác định, mâu thuẫn giữa hai bên cũng khó có thể hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị Dương Thị C được ly hôn anh Lê Quý Q.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Dương Thị C và anh Lê Quý Q chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử

[1]. Cho chị Dương Thị C được ly hôn anh Lê Quý Q.

[2]. Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000041 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Dương Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám